

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/HSPT

Ngày 27/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tân

Bà Đào Thị Thu Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa).

**** Bị cáo kháng cáo:***

Họ tên: Nguyễn Doãn H, sinh ngày 13/8/1979, tại phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa); Số căn cước công dân: 038079013402; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là: Khu phố A, xã K, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Kinh doanh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Doãn N và bà: Lê Thị L; Có vợ là Hoàng Thị G và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2024 đến nay; Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

+ Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Địa chỉ: Số 81 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Nay là số 81 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, TP Hà Nội)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Thanh – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tiến Thanh: Ông Đặng Trí

Dùng – Chức vụ: Phó trưởng ban thường trực chống in lậu Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (Vắng mặt);

+ Anh Đinh Xuân V, sinh năm: 1977 - Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là: Khu phố A, xã K, tỉnh Thanh Hóa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch kiểm tra các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng năm 2024 của UBND huyện Thạch Thành. Đoàn kiểm tra liên ngành của UBND huyện Tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh Nhà sách H Giang của Nguyễn Doãn H tại khu phố 5, thị trấn Kim Tân, Thạch Thành và kho lưu giữ hàng hóa của Nhà sách H Giang tại khu 3, thị trấn Kim Tân, Thạch Thành, Thanh Hóa. Kết quả kiểm tra, đoàn liên ngành phát hiện, thu giữ tại kho lưu giữ hàng hóa Nhà sách H Giang tổng cộng 5.368 (năm nghìn ba trăm sáu mươi tám) quyển sách giáo khoa các loại nghi là giả. Xét thấy hành vi của Nguyễn Doãn H có dấu hiệu của tội phạm buôn bán hàng giả, đoàn kiểm tra liên ngành của UBND huyện Đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hành vi của Nguyễn Doãn H để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xác định nội dung như sau:

Nguyễn Doãn H sinh năm 1979 trú tại khu A, thị trấn K, huyện T, Thanh Hóa là Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ thương mại H Giang, có trụ sở đặt tại nhà ở của H. Do công ty có ngành nghề kinh doanh chính là mua bán sách giáo khoa, văn phòng phẩm nên H thường nhập sách, văn phòng phẩm từ các đầu mối khác nhau để bán tại cửa hàng của mình. Khoảng tháng 6 năm 2024, H được Trịnh Thị Huệ sinh năm 1978 trú tại số nhà 10/118 Cát Cụt, P. Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, TP. Hải Phòng liên lạc, giới thiệu về việc Huệ sẽ bán các loại sách tiếng anh học sinh phổ thông cho H với chiết khấu từ 35 đến 60% so với giá bìa thì H đồng ý. Sau đó, H có 03 (ba) lần mua sách của chị Huệ với tổng số tiền là 365.940.000 đ (ba trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó, lần thứ nhất vào ngày 08/5/2024 với số tiền là 165.940.000 đ (một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), lần thứ hai vào ngày 26/6/2024 với số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng), lần thứ ba vào ngày 15/7/2024 với số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng). Do là người kinh doanh mặt hàng sách đã lâu nên khi Huệ trao đổi mức chiết khấu từ 35 đến 60% so với giá bìa và thực tế kiểm tra những quyển sách này, H thấy chất lượng giấy kém, bìa sách in nhạt hơn bình thường thì H biết sách này là sách giả, không có nguồn gốc, chất lượng sách không đúng với sách được Nhà xuất bản giáo dục sản xuất nhưng do ham lợi nhuận nên H đã mua và mang số sách này về kho lưu trữ hàng hóa của gia đình H

tại khu 3, thị trấn Kim Tân, Thạch Thành, Thanh Hóa để cất giữ và bán ra thị trường nhằm trục lợi.

Sau khi mua được số sách trên từ chị Huệ, H cất giữ ở kho hàng hoá của gia đình để tìm cách cung ứng, bán cho các trường học trên địa bàn. Do vừa là hàng xóm, có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, H biết anh Đinh Xuân Việt sinh năm 1977, trú tại khu 3, thị trấn Kim Tân, Thạch Thành, Thanh Hóa là chuyên viên phòng GD-ĐT huyện Tphụ trách môn Tiếng Anh và biết việc các trường học trên địa bàn huyện Tcó nhu cầu đăng ký mua sách thông qua chuyên viên phòng GD-ĐT huyện Tnên H đã chủ động gặp anh Việt để đặt vấn đề cung ứng sách Tiếng Anh cho các trường học trên địa bàn huyện Thạch Thành. H có cam kết đảm bảo với anh Việt về chất lượng sách đồng thời sẽ chiết khấu phần trăm cho các trường thì anh Việt đồng ý. Sau khi tổng hợp, anh Việt gửi số liệu sách Tiếng Anh mà các trường có nhu cầu đặt mua cho H để H làm căn cứ bàn giao sách cho các nhà trường theo nhu cầu. Thông qua số liệu mà anh Việt cung cấp, trong tháng 8 năm 2024, H trực tiếp mang sách Tiếng Anh đến các trường học trên địa bàn huyện Tđể bàn giao cho đại diện nhà trường theo thỏa thuận giữa H và anh Việt. Năm học 2024 – 2025, Nguyễn Doãn H đã bàn giao cho các trường học trên địa huyện Ttổng cộng 9.377 (chín nghìn ba trăm bảy mươi bảy) quyển sách bao gồm các loại sách Tiếng Anh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tđã tiến hành tiếp nhận toàn bộ sách mà Nguyễn Doãn H đã bàn giao cho các trường học từ đại diện các trường đã nhận sách. Kết quả phân loại xác định H trong số các quyển sách mà Nguyễn Doãn H đã bán cho các trường học trên địa bàn huyện T có tổng cộng 6.891 (sáu nghìn tám trăm chín mươi một) quyển sách Tiếng Anh nghi vấn giả bao gồm: 261 (hai trăm sáu mươi một) quyển sách Tiếng Anh – lớp 1; 267 (hai trăm sáu mươi bảy) quyển sách Tiếng Anh, sách bài tập – lớp 1; 418 (bốn trăm mười tám) quyển sách Tiếng Anh, sách học sinh – lớp 2; 415 (bốn trăm mười lăm) quyển sách Tiếng Anh, sách bài tập – lớp 2; 659 (sáu trăm năm mươi chín) quyển sách Tiếng Anh, sách học sinh – lớp 3 – tập 1; 613 (sáu trăm mười ba) quyển sách Tiếng Anh, sách học sinh – lớp 3 – tập 2; 754 (bảy trăm năm mươi tư) quyển sách Tiếng Anh, sách bài tập – lớp 3; 643 (sáu trăm bốn mươi ba) quyển sách Tiếng Anh, sách học sinh – lớp 4 – tập 1; 623 (sáu trăm hai mươi ba) quyển sách Tiếng Anh, sách học sinh – lớp 4 – tập 2; 712 (bảy trăm mười hai) quyển sách Tiếng Anh, sách bài tập – lớp 4; 172 (một trăm bảy mươi hai) quyển sách Tiếng Anh, sách học sinh – lớp 6 – tập 1; 172 (một trăm bảy mươi hai) quyển sách Tiếng Anh, sách học sinh – lớp 6 – tập 2; 155 (một trăm năm mươi lăm) quyển sách Tiếng Anh, sách bài tập – lớp 6 – tập 1; 155 (một trăm năm mươi lăm) quyển sách Tiếng Anh, sách bài tập – lớp 6 – tập 2; 218 (hai trăm mười tám) quyển sách Tiếng Anh, sách học sinh – lớp 7; 252 (hai trăm năm mươi hai) quyển sách Tiếng Anh, sách bài tập – lớp 7; 180 (một trăm tám mươi) quyển sách Tiếng Anh, sách học sinh – lớp 8; 222 (hai trăm hai mươi hai) quyển sách Tiếng

Anh, sách bài tập – lớp 8. Sau khi thu giữ các vật chứng trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, định giá theo quy định. Ngay sau khi có thông tin nghi vấn về việc số sách mà Nguyễn Doãn H cung cấp cho các trường học là sách giả, anh Đinh Xuân Việt đã liên hệ, đề nghị các trường học không thực hiện việc thanh toán tiền sách cho Nguyễn Doãn H, giao nộp toàn bộ số sách đã nhận cho Cơ quan điều tra và triển khai các hoạt động cụ thể để cung ứng đủ sách cho học sinh. Trên cơ sở đó, các trường học trên địa bàn huyện đã giao nộp toàn bộ số sách đã tiếp nhận từ Nguyễn Doãn H cho Cơ quan điều tra, chủ động liên hệ, cung ứng đầy đủ số lượng sách đúng chất lượng, chủng loại cho học sinh, đảm bảo không ảnh hưởng đến việc dạy, học của học sinh và nhà trường.

* Tại bản kết luận giám định số: 3341/KL-KTHS ngày 16/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an huyện T kết luận:

- 60 (sáu mươi) tem hình tròn màu cam, có mã QR, nội dung: “NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM GD NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM” ở mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A60) so với 05 (năm) tem hình tròn màu cam, có mã QR, nội dung: “NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM GD NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM” ở mẫu so sánh không cùng bản in in ra.

- 31 (ba mươi một) tem hình tròn màu xanh lá cây, có mã QR, nội dung: “NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM GD NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM” ở mẫu cần giám định (ký hiệu từ A61 đến A91) so với 05 (năm) tem hình tròn màu xanh lá cây, có mã QR, nội dung: “NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM GD NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM” ở mẫu so sánh không cùng bản in in ra.

- 05 (năm) tem hình tròn màu xanh lá cây, có mã QR, nội dung: “NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM <https://tcg-nxbgd.vn>” ở mẫu cần giám định (ký hiệu từ A92 đến A96) so với 05 (năm) tem hình tròn màu xanh lá cây, có mã QR, nội dung: “NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM <https://tcg-nxbgd.vn>” ở mẫu so sánh không cùng bản in in ra.

* Tại bản kết luận định giá số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 5.368 (năm nghìn ba trăm sáu mươi tám) quyển sách giả thu giữ của Nguyễn Doãn H tại thời điểm xảy ra vụ việc trị giá 89.106.000 (tám mươi chín triệu một trăm linh sáu nghìn đồng).

* Tại bản kết luận giám định số: 4607B/KL-KTHS ngày 04/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an huyện T kết luận:

- 05 (năm) tem QR 2022 (màu xanh nước biển) mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với 05 (năm) tem QR 2022 (màu xanh nước biển) mẫu so sánh (ký hiệu từ M16 đến M20) không cùng bản in in ra.

- 63 (sáu mươi ba) tem QR (màu xanh lá cây) mẫu cần giám định (ký hiệu

từ A6 đến A20, từ A31 đến A60, từ A71 đến A88) so với 05 (năm) tem QR 2022 (màu xanh lá cây) mẫu so sánh, (kí hiệu từ M1 đến M5) không cùng bản in in ra.

- 20 (hai mươi) tem (tem 4.0 màu xanh lá cây có kích hoạt) mẫu cần giám định (ký hiệu từ A21 đến A30, từ A61 đến A70) so với 05 (năm) tem 4.0 (màu xanh lá cây có kích hoạt) mẫu so sánh, (kí hiệu từ M6 đến M10) không cùng bản in in ra.

- 54 (năm mươi tư) tem QR 2022 (màu xanh nước biển) mẫu cần giám định (ký hiệu từ A89 đến A142 so với 05 (năm) tem QR 2022 (màu xanh nước biển) mẫu so sánh, (kí hiệu từ M16 đến M20) do cùng phương pháp in in ra.

* Tại bản kết luận định giá số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tkết luận: 6.891 (sáu nghìn tám trăm chín mươi một) quyển sách giả thu giữ giả tại thời điểm xảy ra vụ việc trị giá 315.072.000 (ba trăm mười lăm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Tổng số lượng sách giả mà H đã buôn bán là 12.259 (mười hai nghìn hai trăm năm mươi chín) cuốn sách giả tương đương với số lượng sách thật có giá trị 404.178.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Doãn H đã thừa nhận, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người liên quan, với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản.

Quá trình điều tra xác định số lượng sách trên làm giả các sách thật của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, đại diện Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xác định hành vi của Nguyễn Doãn H chưa ảnh hưởng đến uy tín, cũng như hoạt động của Nhà xuất bản, do đó, Nhà xuất bản không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra xác định, Trịnh Thị Huệ là người bán số sách giả trên cho Nguyễn Doãn H. Huệ khai nhận số sách này được Huệ mua lại của một người đàn ông lạ mặt (không rõ lai lịch) mang đến và bán cho Huệ. Khi mua số sách này, người đàn ông bán sách cho Huệ khẳng định sách này do nhà xuất bản giáo dục sản xuất, do số lượng sách nhiều nên Huệ không kiểm tra xuất xứ của toàn bộ số sách mà chỉ kiểm tra xác xuất một số quyển sách trong lô sách này thì xác định được nguồn gốc do Nhà xuất bản giáo dục sản xuất nên tin tưởng lô sách này có xuất xứ rõ ràng. Bản thân bị cáo H khai nhận toàn bộ số sách cung ứng cho các trường học đều là sách mà H mua lại từ Huệ để bán kiếm lời. Trong số vật chứng thu giữ tại các trường học có tổng cộng 2.476 (hai nghìn bốn trăm bảy mươi sáu) quyển sách thật (sách có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng). Do đó, lời khai của Trịnh Thị Huệ là có cơ sở. Bản thân Huệ chỉ kinh doanh mua bán sách cũ mới nhỏ lẻ, không thường xuyên (do buôn bán sách, văn phòng phẩm bị thua lỗ nên hiện nay Huệ không còn kinh doanh mặt hàng này), Huệ cũng chưa từng mua sách trực tiếp từ nhà xuất bản giáo dục Việt Nam nên không biết đối với mặt hàng này, nhà xuất

bản giáo dục Việt Nam sẽ chiết khấu cho người mua như thế nào so với giá bìa. Sau khi mua sách từ người đàn ông này, Huệ đã bán lẻ một phần cho người dân (không nhớ cụ thể là ai) đến cửa hàng của Huệ để mua sách, phần còn lại Huệ bán cho H để lấy lợi nhuận. Chị Huệ không biết số sách nói trên là sách giả. Khi bán sách cho H, giữa Huệ và H không trao đổi với nhau về xác định nguồn gốc sách, H và Huệ cũng không kiểm tra số sách này để xác định nguồn gốc sách với chị Huệ. Do đó, không có cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Thị Huệ. Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán sách cho Huệ, sau đó Huệ bán số sách này cho Nguyễn Doãn H, do mới chỉ gặp một lần, thời gian đã lâu, Huệ không nhớ các đặc điểm nhận dạng của người này, cũng không biết các thông tin cá nhân của người này nên không có cơ sở để xác minh, xử lý đối với người đàn ông đã bán sách cho Huệ

Đối với anh Đinh Xuân Việt, là đầu mối trung gian môi giới để Nguyễn Doãn H bán sách giả (sách không rõ nguồn gốc) cho các trường học trên địa bàn huyện Thạch Thành. Việc các trường học cung cấp số liệu để anh Việt đặt mua sách đều trên tinh thần tự nguyện, anh Việt không yêu cầu các trường phải đặt mua sách theo ý chí cá nhân của anh Việt. Khi đặt vấn đề cung ứng sách cho các trường học với anh Việt, H có cam kết với anh Việt về việc đảm bảo nguồn gốc, chất lượng sách. Do là hàng xóm và hay chơi với nhau nên anh Việt tin tưởng H nên làm đầu mối trung gian để H cung ứng sách cho các trường học. Anh Việt cũng không trực tiếp nhận sách từ H để giao cho các trường học (việc bàn giao sách là do H trực tiếp giao cho đại diện nhà trường). Mặc dù khi thống nhất về việc cung ứng sách cho các trường học, H có hứa hẹn sẽ chiết khấu phần trăm tùy đầu sách cung ứng lại cho anh Việt nhưng H không hứa hẹn trả cho anh Việt bất cứ số tiền cụ thể nào, việc cung ứng sách giữa H và các nhà trường chưa được thanh toán nên anh Việt chưa nhận được bất cứ số tiền nào từ H. Anh Việt chưa được hưởng lợi từ việc H bán sách cho các nhà trường. Ngay sau khi nắm được thông tin nghi vấn số sách Nguyễn Doãn H cung cấp cho các trường học là sách giả thì anh Việt đã chủ động liên hệ với các trường học, đề nghị các trường học không thanh toán tiền cho H, giao nộp số sách trên cho Cơ quan điều tra và liên hệ, cung ứng đủ số lượng sách cho học sinh, đảm bảo không ảnh hưởng đến việc dạy, học của học sinh, nhà trường. Do đó, hành vi của anh Việt không cấu thành tội phạm.

Xác minh điều kiện kinh tế, thu nhập của bị cáo xác định, hiện Nguyễn Doãn H chung sống cùng gia đình trên ngôi nhà 02 tầng có diện tích khoảng 260m², được xây dựng trên khu đất có diện tích 140m². Ngoài ra, H còn có một ngôi nhà cấp 4 có diện tích khoảng 200m², được xây dựng trên khu đất có diện tích 296m². Bị cáo có công việc chính là buôn bán văn phòng phẩm, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Đối với 2.476 (hai nghìn bốn trăm bảy mươi sáu) quyển sách thật (sách có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng) là tài sản hợp pháp của Nguyễn Doãn H và không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H theo quy định.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Ultra S22, vỏ màu đen, sử dụng 0915960127, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 12.259 (mười hai nghìn hai trăm năm mươi chín) cuốn sách giả được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tể bảo quản, chờ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa) đã quyết định:

Căn Cứ: Điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 192; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn H phạm tội “*Buôn bán hàng giả*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Doãn H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử, ngày 03/6/2025 bị cáo Nguyễn Doãn H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh hóa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa), cụ thể: giữ nguyên mức hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Doãn H:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, trong tháng 8 năm 2024, Nguyễn Doãn H đã có hành vi bán 12.259 (mười hai nghìn hai trăm năm mươi chín) cuốn sách tiếng anh và sách bài tập Tiếng Anh các lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 giả tương đương với số lượng sách thật có giá trị 404.178.000 đồng (Bốn trăm linh bốn triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng) cho các trường học trên địa bàn huyện Thạch Thành. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Doãn H đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng giả*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

Do có hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn H về tội “*Buôn bán hàng giả*” theo quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 192 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo bán sách cho các nhà trường nhưng chưa thu tiền của các nhà trường, ngay sau khi giao sách cho các nhà trường đã bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và thu hồi toàn bộ số lượng sách giả, các nhà trường đã phối hợp đơn vị cung ứng mua sách đảm bảo chất lượng kịp thời cho học sinh và không ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh, do đó hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo tích cực đóng góp quỹ vì người nghèo ở địa phương; Bị cáo có mẹ vợ có thành tích trong xây dựng nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ năm 1968 đến năm 1975 được Chủ tịch nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng Huân chương lao động, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là phù hợp, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới đó là: Bị cáo tham gia ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai năm 2025 tại địa phương (Có xác nhận của UBMTTQ, UBND xã Kim Tân); Bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương (có xác nhận của chính quyền địa phương) thể hiện sự ăn năn hối cải và cam kết sẽ chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, không tái phạm, không vi phạm pháp luật là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân

tốt; thực sự ăn năn hối cải, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương và cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Căn cứ:** Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - tỉnh Thanh Hóa).

[2]. **Áp dụng:** Điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 192; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Doãn H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Buôn bán hàng giả*”, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Doãn H cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu thay đổi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[3]. **Về hình phạt bổ sung và Án phí hình sự sơ thẩm:** Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Doãn H số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự hình sự sơ thẩm, được trừ vào số

tiền bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0001860, ngày 29/7/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (Bị cáo đã nộp đủ);

[4]. ***Án phí hình sự phúc thẩm:*** Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- TAND Khu vực 7 – Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 7 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Dung